

Số 850-KL/TU

KẾT LUẬN
CỦA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY
về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương
của hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở

- Căn cứ Kết luận số 35-KL/TW ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở; Công văn số 5169 -CV/BTCTW ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Ban Tổ chức Trung ương về ban hành danh mục chức danh, chức vụ tương đương của các địa phương;

- Tại Hội nghị lần thứ 135, ngày 29 tháng 12 năm 2023, có mặt 12/13 đồng chí (vắng đồng chí Nguyễn Văn Nam); sau khi nghe Ban Tổ chức Thành ủy báo cáo xin ý kiến về dự thảo Danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở (Tờ trình số 2681-TTr/BTCTU ngày 29 tháng 12 năm 2023), Ban Thường vụ Thành ủy đã thống nhất kết luận:

1. Thông báo danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước và chức danh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (đính kèm Bảng danh mục).

2. Ban hành danh mục chức danh, chức vụ thuộc diện cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị quản lý (đính kèm Bảng danh mục).

3. Ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Thành ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị thành phố và tương đương tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy; chịu trách nhiệm tiếp tục rà soát, thống kê, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy (thông qua Ban Tổ chức Thành ủy) để điều chỉnh, bổ sung (nếu có); một người đảm nhiệm nhiều chức vụ thì lấy chức vụ cao nhất để xác định chức danh lãnh đạo.

4. Đảng ủy Quân sự thành phố, Đảng ủy Công an thành phố xây dựng danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý, chỉ huy trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân theo hướng dẫn của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương.

5. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy đối với khối chính quyền, trường hợp có điều chỉnh, bổ sung thì chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp Ban Tổ chức Thành ủy tham mưu trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

6. Ban Tổ chức Thành ủy chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận này.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (để báo cáo),
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
Ban Thường vụ Thành Đoàn,
- Thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy,
đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy,
- Các sở, ban, ngành thành phố và tương đương,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Hồ Hải

BẢNG DANH MỤC

Chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở
(kèm theo Kết luận số 850-KL/TU ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ban Thường vụ Thành ủy)

Nhóm I: Chức danh lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước

STT	Cấp	Chức danh, chức vụ
I	Lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

Nhóm II: Chức danh cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý

STT	Cấp	Bậc	Chức danh, chức vụ
II	Các chức danh thuộc diện Bộ Chính trị quản lý	1	- Ủy viên Trung ương Đảng chính thức. - Ủy viên Trung ương Đảng dự khuyết đang đảm nhiệm vị trí công tác nào thì được xác định vị trí thứ bậc và hưởng các chế độ, chính sách theo chức vụ đang công tác.
		2	- Phó Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. - Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nhóm III: Chức danh, chức vụ thuộc diện cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị quản lý

STT	Cấp	Bậc	Chức danh, chức vụ tại Thành phố Hồ Chí Minh
III	Tương đương Tổng cục trưởng	1	- Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. - Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách Thành phố Hồ Chí Minh.
		2	- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. - Bí thư Thành ủy Thủ Đức. - Trợ lý đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.
IV	Tương đương Phó Tổng cục trưởng	2	- Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh. - Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách Thành phố Hồ Chí Minh.
V	Cấp tương đương sở, ban, ngành và tương đương	1	- Cấp trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư ký đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.
		2	- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh.
		3	- Giám đốc các sở, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chánh Thanh tra thành phố, Trưởng ban Dân tộc Thành phố Hồ Chí Minh. - Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố, Trưởng các ban Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
			- Cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh. - Phó Bí thư Thành ủy Thủ Đức, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức. - Bí thư quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

STT	Cấp	Bậc	Chức danh, chức vụ tại Thành phố Hồ Chí Minh
V	Cấp trưởng các sở, ban, ngành và tương đương	3	- Giám đốc Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh, cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng các trường đại học trực thuộc Thành phố Hồ Chí Minh. - Trưởng ban quản lý dự án, khu công nghiệp trực thuộc Thành phố Hồ Chí Minh. - Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty, Công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Liên hiệp Hợp tác xã thương mại thành phố. - Cấp Phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Phó Trưởng Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ thành phố. - Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư ký đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng. - Thư ký đồng chí Phó Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.
VI	Phó trưởng các sở, ban, ngành và tương đương	2	- Phó Giám đốc các sở, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Phó Chánh Thanh tra thành phố, Phó Trưởng ban Dân tộc thành phố, Phó Trưởng Ban chuyên trách Ban An toàn giao thông Thành phố Hồ Chí Minh. - Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố, Phó Trưởng các ban Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. - Cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh. - Phó bí thư quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện.

STT	Cấp	Bậc	Chức danh, chức vụ tại Thành phố Hồ Chí Minh
VI	Phó trưởng các sở, ban, ngành và tương đương	2	- Phó Giám đốc Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh, cấp phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Phó Hiệu trưởng các trường đại học trực thuộc Thành phố Hồ Chí Minh. - Phó Trưởng ban quản lý dự án, khu công nghiệp trực thuộc Thành phố Hồ Chí Minh. - Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức. - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Thủ Đức. - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức. - Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.
		3	- Chủ tịch các Hội được Thành phố Hồ Chí Minh giao biên chế: Liên minh Hợp tác xã thành phố, Hội Chữ thập đỏ thành phố; Liên hiệp các tổ chức hữu nghị thành phố; Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật thành phố; Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật thành phố; Hội Nhà báo thành phố. - Tổng Giám đốc, Giám đốc Tổng công ty, công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Liên hiệp Hợp tác xã thương mại thành phố; Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
VII	Trưởng phòng và tương đương	1	- Ủy viên ban thường vụ quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. - Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh. - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện. - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, huyện. - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thủ Đức.

STT	Cấp	Bậc	Chức danh, chức vụ tại Thành phố Hồ Chí Minh
VII	Trưởng phòng và tương đương	1	- Trưởng phòng thuộc các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ thành phố, Trưởng phòng thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Trưởng phòng thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy viên chuyên trách tại các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. - Chỉ cục trưởng và tương đương ở các sở, ban, ngành Thành phố Hồ Chí Minh.
		2	- Cấp trưởng phòng, ban, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh; Phó Trưởng ban Tiếp công dân Thành phố Hồ Chí Minh. - Ủy viên ban chấp hành đảng bộ quận, huyện, đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. - Phó Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc, thành viên hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên Tổng công ty, công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Liên hiệp Hợp tác xã thương mại thành phố; Giám đốc Công ty TNHH MTV độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. - Trưởng phòng, ban, cơ quan trực thuộc Thành ủy Thủ Đức. - Trưởng ban Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức. - Trưởng phòng, ban, cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức. - Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội thành phố Thủ Đức.
		3	- Trưởng phòng, ban, cơ quan trực thuộc quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. - Trưởng ban Hội đồng nhân dân huyện. - Trưởng phòng, ban, cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện. - Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội quận, huyện, đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

STT	Cấp	Bậc	Chức danh, chức vụ tại Thành phố Hồ Chí Minh
VII	Trưởng phòng và tương đương	3	- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Thủ Đức. - Phó Chủ tịch các Hội được Thành phố Hồ Chí Minh giao biên chế: Liên minh Hợp tác xã thành phố, Hội Chữ thập đỏ thành phố, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị thành phố, Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật thành phố, Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật thành phố, Hội Nhà báo thành phố.
VIII	Phó Trưởng phòng và tương đương	1	- Phó Trưởng phòng thuộc các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy, Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ thành phố; Phó Trưởng phòng thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Phó Trưởng phòng thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. - Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, huyện. - Phó chỉ cục trưởng và tương đương ở các sở, ban, ngành Thành phố Hồ Chí Minh. - Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Thủ Đức.
		2	- Phó trưởng phòng, ban, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh. - Ủy viên Ủy ban Kiểm tra quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. - Trưởng phòng, ban, đơn vị trực thuộc Tổng công ty, công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Liên hiệp Hợp tác xã thương mại thành phố. - Phó Giám đốc, Thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. - Trưởng phòng, ban trực thuộc các Hội được Thành phố Hồ Chí Minh giao biên chế.

STT	Cấp	Bậc	Chức danh, chức vụ tại Thành phố Hồ Chí Minh
VIII	Phó Trưởng phòng và tương đương	2	- Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Thủ Đức. - Phó trưởng phòng, ban, cơ quan trực thuộc Thành ủy Thủ Đức. - Phó trưởng ban Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức. - Phó phòng, ban, cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức. - Phó các tổ chức chính trị - xã hội thành phố Thủ Đức.
		3	- Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, huyện. - Phó Trưởng phòng, ban trực thuộc các Hội được Thành phố Hồ Chí Minh giao biên chế. - Phó trưởng phòng, ban, cơ quan trực thuộc quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. - Phó Trưởng ban Hội đồng nhân dân huyện. - Phó phòng, ban, cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện. - Phó các tổ chức chính trị - xã hội ở quận, huyện, đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.
IX	Trưởng phòng thuộc Chi cục	1	- Trưởng phòng thuộc chi cục trực thuộc sở. - Trưởng phòng của đơn vị sự nghiệp cấp 2 của các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh. - Trưởng phòng của đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức. - Phó Trưởng phòng, ban, đơn vị trực thuộc Tổng công ty, công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Liên hiệp Hợp tác xã thương mại thành phố. - Trưởng phòng trực thuộc Công ty TNHH MTV độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

STT	Cấp	Bậc	Chức danh, chức vụ tại Thành phố Hồ Chí Minh
X	Phó Trưởng phòng thuộc Chi cục	1	- Phó Trưởng phòng thuộc chi cục trực thuộc sở. - Phó Trưởng phòng của đơn vị sự nghiệp cấp 2 của các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh. - Phó Trưởng phòng của đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức. - Phó Trưởng phòng trực thuộc Công ty TNHH MTV độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
XI	Cán bộ xã, phường, thị trấn	1	- Bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn; tương đương Cấp trưởng phòng bậc 3.
		2	- Phó bí thư đảng ủy; chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, thị trấn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; tương đương Cấp phó trưởng phòng bậc 3.
		3	- Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, thị trấn; Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (tương đương cấp Trưởng phòng thuộc Chi cục). - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tương đương các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn (tương đương Cấp Phó Trưởng phòng thuộc Chi cục).